

Số: 1889/BTP-VP

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2020

V/v báo cáo kết quả công tác tư pháp
6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp
công tác 6 tháng cuối năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ (ban hành kèm theo Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01/10/2016 của Chính phủ), để có cơ sở đánh giá kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và xác định các nhiệm vụ, giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2020, Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc xây dựng báo cáo sơ kết, thống kê số liệu theo hướng dẫn như sau:

1. Xây dựng báo cáo sơ kết

a) Phạm vi báo cáo

- chín nhóm nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2020 (tại mục I.2, Phần thứ hai của Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2020 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2020).

- Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 17/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

- Chương trình, kế hoạch công tác tư pháp năm 2020 của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Nội dung báo cáo

- Những kết quả công việc đã hoàn thành, đạt tỷ lệ phần trăm so với mục tiêu, chỉ tiêu của cả năm 2020 và so sánh với kết quả 6 tháng đầu năm 2019 (kèm theo số liệu, dẫn chứng cụ thể).

- Những hạn chế, vướng mắc trong công tác; nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc.

- Đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm thực hiện công tác tư pháp 6 tháng cuối năm 2020.

- Kiến nghị đối với công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Tư pháp (nếu có).

(Đề cương Báo cáo sơ kết xin gửi kèm theo Công văn này)

2. Thống kê số liệu

Thống kê số liệu được thực hiện theo 13 biểu mẫu quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo Công văn này*).

3. Thời gian, thời hạn và địa chỉ gửi báo cáo, thống kê số liệu

a) Thời gian thống kê số liệu: Số liệu thống kê tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/5/2020 (số liệu ước tính của tháng 6/2020 sẽ do Bộ Tư pháp thực hiện).

b) Thời hạn, địa chỉ gửi báo cáo sơ kết, thống kê số liệu:

Báo cáo sơ kết, biểu mẫu thống kê gửi về Bộ Tư pháp **trước ngày 25 tháng 6 năm 2020** bằng hình thức văn bản điện tử có chữ ký số qua Hệ thống Văn bản và Điều hành (Trực liên thông văn bản quốc gia), đồng thời gửi vào hộp thư điện tử: tonghopvpb@moj.gov.vn và thongketuphap@moj.gov.vn.

Ngoài ra, đối với các biểu mẫu thống kê, đề nghị các Sở Tư pháp triển khai song song việc báo cáo trên Phần mềm thống kê ngành tư pháp tại địa chỉ <https://thongke.moj.gov.vn>. Do đang trong giai đoạn đầu triển khai Phần mềm, đề nghị các Sở Tư pháp chủ động đối chiếu số liệu, đảm bảo tính thống nhất, chính xác của số liệu; kịp thời phản ánh các lỗi kỹ thuật của phần mềm về Bộ để khắc phục.

Lưu ý: Việc gửi Báo cáo, biểu mẫu thống kê đảm bảo về chất lượng và thời hạn theo yêu cầu của Công văn này là tiêu chí chấm điểm thi đua để xét, đánh giá, xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2020.

(Mọi chi tiết, xin liên hệ: (1) Về nội dung báo cáo, đồng chí Lê Tuấn Phong, Trưởng Phòng Tổng hợp - Kiểm soát TTHC, Văn phòng Bộ, số điện thoại: 024.62739312/0912288050; (2) Về nội dung thống kê, đồng chí Trần Thị Diệu Thúy, Trưởng Phòng Thống kê, Cục Kế hoạch - Tài chính, số điện thoại: 024.62739546/0978234119)

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của các cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các Sở Tư pháp (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP (TH&KSTTHC), KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Tịnh